

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt
Ông Phùng Quốc Quân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Sông A T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. HKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không.

- Con ông: Sông A V. Con bà: Thảo Thị C. Bị cáo có vợ: Mùa Thị C1. Bị cáo có hai con sinh năm 2013 và 2015.

- Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị bắt giam từ ngày 09/8/2017, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Thảo A Q. Sinh năm: 1971. Địa chỉ: Bản X, xã X1, huyện X2, tỉnh X3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2017, T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave RSX mang biển kiểm soát 27U1- 001.56 đem thửa nhôm tự làm của gia đình đi bán tại khu vực xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trên đường đi T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, người phụ nữ không có tiền nên đã đặt vấn đề với T đổi thuốc phiện lấy 100 chiếc thìa rồi lấy trong túi sách đem theo đưa cho T 03 gói được gói bằng băng dính trắng, T kiểm tra thì thấy bên trong có thuốc phiện, lúc này T thấy số thuốc phiện người đó đưa nếu đổi lấy 100 chiếc thìa sẽ có lãi nên Tổng nảy sinh ý định đổi lấy số thuốc phiện về bán kiếm lời. Sau đó T lấy 100 chiếc thìa đưa cho người phụ

nữ và cất giấu 03 gói nhựa thuốc phiện vừa đòi được vào trong cốp xe máy rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến khu vực nương của gia đình thuộc bản Co Săn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã T nhặt 01 túi nilon màu trắng gói 03 gói thuốc phiện trên lại. Quan sát xung quanh không có người T đào hố ở nương chôn giấu 03 gói thuốc phiện. Đến ngày 08.8.2017 do không có tiền tiêu sài, T đến nương đào 03 gói thuốc phiện lên, dùng tua vít đem theo mở bầu lọc xe máy rồi cất giấu số ma túy vào bên trong sau đó nắp lại như cũ, mục đích T đem số thuốc phiện vào huyện Mường La nếu có ai hỏi mua thì bán với số tiền từ 2.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27U1-001.56 đi về hướng thành phố Sơn La để đi huyện Mường La. Khi đi đến địa phận bản Xà Vịt, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đoàn Công an Nà Ót huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 09.8.2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định số vật chứng thu giữ của Sòng A T. Kết quả cân tịnh: Tổng trọng lượng chất dẻo màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện là 497,27 gam, trích rút 96,81 gam ký hiệu M1, M2, M3 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng chất ma túy. Tang vật còn lại 400,47 gam ký hiệu T1, T2, T3.

Ngày 09.8.2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 173 trưng cầu Phòng PC54-Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Ngày 10.8.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 801/KLMT: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là chất ma túy; Loại thuốc phiện, trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1=21,02 gam, M2=35,78, M3=40,01 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 497,28 gam, loại thuốc phiện.*

Tại phiên tòa bị cáo Sòng A T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 95/KSĐT-MT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Sòng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sòng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng A T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 400,47gam thuốc phiện còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định (đã được niêm phong); 01 chiếc tô vít cán nhựa màu đen.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 182.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Gionee L800 (kèm 01sim) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, vỏ màu đen (kèm theo 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Sông A T.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho Thảo A Q 01 xe mô tô hiệu honda Wave RSX mang BKS: 27U1 – 00156, kèm 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe máy mang tên Thảo A Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Sông A T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Sông A T thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Sông A T đã tàng trữ 497,28 gam thuốc phiện nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày 08.8.2017 T đang vận chuyển thuốc phiện đi bán thì bị tổ công tác Đồn Công an Nà Ốt, Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 08/8/2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sông A T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình

sự năm 1999. Việc truy tố và xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 sẽ được HĐXX xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, gia đình bị cáo không có tài sản riêng, tài sản không có gì có giá trị, thu nhập chỉ đủ mức sống tối thiểu cho gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số thuốc phiện thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trừ trích rút giám định là chất độc dược, Nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc tuốc nơ vít bị cáo sử dụng để làm công cụ mở thiết bị của xe để cất dấu ma túy. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Số tiền 182.000đ và 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên không tịch thu sung công quỹ Nhà nước mà cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Sòng A T là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave RSX mang BKS: 27U1-00156 là chiếc xe máy bị cáo sử dụng để cất giữ ma túy khi đang trên đường tìm nơi tiêu thụ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe trên là thuộc sở hữu hợp pháp của Thảo A Q. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe để cất dấu ma túy anh Q không biết. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cùng giấy tờ của xe là 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mang tên Thảo A Q cho Thảo A Q. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy T khai trao đổi với một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với hai người khi bắt quả tang Sông A T, quá trình điều tra xác định T không quen biết hai người đàn ông trên nên Cơ quan Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Sông A T 06 (sáu) năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 400,47gam thuốc phiện còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định (đã được niêm phong); 01 chiếc tô vít cán nhựa màu đen.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 182.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Gionee L800 (kèm 01sim) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, vỏ màu đen (kèm theo 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe số 140142013396 và 01 chứng minh thư nhân dân số 051032675 đều mang tên Sông A T.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho Thào A Q 01 xe mô tô hiệu honda Wave RSX mang BKS: 27U1 – 00156, kèm 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe máy mang tên Thào A Q.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga

